

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 24/2024/DS-ST

Ngày: 26 – 3 - 2024

*"V/v Tranh chấp hợp đồng
góp hụi"*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Nguyễn Trung Du**.

2. Bà: **Nguyễn Thị Hồng Thắm**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia
phiên tòa.**

Ngày 26 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 512/2023/TLST – DS ngày 19 tháng
12 năm 2023 về *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"* theo quyết định đưa vụ án ra
xét xử số: 33/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân
dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị L** – sinh năm: 1978 (có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Bà **Võ Thị M** – sinh năm: 1957 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 30/10/2023, trong quá trình tham gia tố
tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Phạm Thị L trình bày:**

Bà có tham gia hụi của bà M, bà là hụi viên còn bà M là đầu thảo hụi, hụi
mở ngày 24/01(âl)/2022 nhằm ngày 24/02(dl)/2022 mần hụi ngày 24/7(âl)/2023
nhằm ngày 08/9(dl)/2023, loại hụi tiền 5.000.000đ, một tháng khui hụi một lần,
có 20 phần, bà tham gia một phần. Tiền huê hồng cho đầu thảo là
2.500.000đ/lần khui hụi. Bà góp được 17 lần hụi cho bà M nhưng số tiền vốn
bao nhiêu thì bà không biết, đến lần thứ 18 thì bà M ngưng khui hụi nhưng bà M
có chót hụi cho bà với số tiền là 82.500.000đ.

Nay bà yêu cầu bà M phải trả cho bà số tiền nợ hụi là 82.500.000đ.

*** Tại bảng khai ý kiến ngày 08/01/2024 và ngày 12/01/2024, trong quá
trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Võ Thị M trình
bày:** Bà L có tham gia hụi của bà, bà là đầu thảo hụi còn bà L là hụi viên, hụi

mở ngày 24/01(âl)/2022 nhằm ngày 24/02(dl)/2022 mãn hội ngày 24/7(âl)/2023 nhằm ngày 08/9(dl)/2023, loại hội tiền 5.000.000đ, một tháng khai hội một lần, có 20 phần, bà L tham gia một phần. Tiền huê hồng cho đầu thảo là 2.500.000đ/lần khai hội. Bà L góp hội cho bà được 17 lần số tiền vốn là 60.650.000đ, đến lần thứ 18 thì bà ngưng khai hội.

Nay bà L yêu cầu bà phải trả cho bà L số tiền nợ hội là 82.500.000đ thì bà đồng ý.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Nguyên đơn bà L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng góp hội giữa bà L và bị đơn bà M. Bà M có nơi cư trú tại ấp Hiếu Xuân Tây, xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng góp hội giữa bà L và bà M được thiết lập dựa trên sự tự nguyện giữa đôi bên nên hợp đồng này phù hợp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay bà L yêu cầu bà M phải trả cho bà L số tiền nợ hội là 82.500.000đ. Bà M đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bà M và bà L là bà M có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền nợ hội là 82.500.000đ.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà M được miễn án phí do bà M là người cao tuổi. Bà L không phải nộp án phí dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 22 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019; khoản 2 Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:** ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bà Phạm Thị L và bà Võ Thị M.

Buộc bà Võ Thị M phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Phạm Thị L số tiền hội còn nợ lại là 82.500.000đ (Tám mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải Bào khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị M được miễn án phí do bà Võ Thị M là người cao tuổi.

Bà Phạm Thị L không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Phạm Thị L số tiền tạm ứng án phí là 2.063.000đ (Hai triệu không trăm sáu mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰0008630 ngày 19/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Lanh